

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thị xã năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021, UBND thị xã Cửa Lò ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thông qua hoạt động kiểm tra, rà soát nhằm phát hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản QPPL, tăng cường trật tự kỷ cương và hiệu quả quản lý xã hội bằng pháp luật trên địa bàn thị xã.

c) Tập hợp, sắp xếp và hệ thống hóa đầy đủ các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành đang còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ban hành được Ban pháp chế HĐND và cơ quan Tư pháp cùng cấp thực hiện tự kiểm tra, rà soát phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành để kịp thời kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

b) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền và rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

c) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

d) Nội dung kiểm tra, rà soát phải đảm bảo việc tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, RÀ SOÁT

1. Công tác kiểm tra văn bản QPPL

a) Công tác tự kiểm tra

- Trưởng phòng Tư pháp là đầu mối giúp UBND thị xã thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND thị xã ban hành;

- Công chức Tư pháp – hộ tịch cấp phường giúp UBND cấp phường thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cấp phường ban hành.

b) Công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND thị xã kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp phường ban hành, các văn bản có chứa QPPL do HĐND hoặc UBND cấp phường ban hành; các văn bản do Chủ tịch UBND cấp phường hoặc các chức danh khác ở cấp phường ban hành có chứa QPPL.

c) Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Trưởng phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND thị xã thành lập Đoàn kiểm tra để trực tiếp kiểm tra các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp phường ban hành và tiến hành kiểm tra đột xuất tại UBND các phường khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đồng thời, yêu cầu HĐND, UBND cấp phường gửi văn bản QPPL sau khi ban hành về phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

d) Trách nhiệm thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp – hộ tịch cấp phường.
- Cơ quan phối hợp: Phòng, ban, cơ quan chuyên môn UBND thị xã; các bộ phận thuộc UBND cấp phường;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2021.

2. Công tác rà soát văn bản QPPL

a) Ở thị xã

Chủ tịch UBND thị xã chỉ đạo việc rà soát thường xuyên, rà soát theo từng lĩnh vực văn bản QPPL do HĐND, UBND thị xã ban hành và rà soát theo yêu cầu của cấp trên.

b) Cấp phường

Căn cứ thực tiễn địa phương để lựa chọn việc rà soát văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp phường ban hành trong từng giai đoạn phù hợp với khả năng, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát văn bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c) Trách nhiệm thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp – hộ tịch cấp phường.
- Cơ quan phối hợp: Phòng, ban, cơ quan chuyên môn UBND thị xã; các bộ phận thuộc UBND cấp phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Phòng Tư pháp

- Tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND thị xã ban hành và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp phường ban hành.
- Phối hợp với các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL để tham mưu UBND thị xã xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; hướng dẫn các phòng, ban, ngành trong việc thực hiện kiểm tra, rà soát thường xuyên, tổng hợp đề xuất biện pháp xử lý báo cáo Chủ tịch UBND thị xã.
- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo quy định.
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND thị xã kết quả thực hiện.

b) Các phòng, ban, ngành thị xã

- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ chủ trì, phối hợp phòng Tư pháp đánh giá kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, tiến độ rà soát văn bản QPPL theo bảng chấm điểm cải cách hành chính.
- Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND thị xã bố trí kinh phí trong khả năng cân đối từ nguồn ngân sách thị xã bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL ở thị xã theo quy định hiện hành.
- Trưởng các phòng, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành thị xã bố trí cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ phối hợp với phòng Tư pháp trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của phòng, ngành mình.

c) HĐND-UBND các phường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện trên địa bàn, báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản QPPL theo quy định.
- Gửi văn bản QPPL sau khi ban hành về phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định.
- Bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh quy định về nội dung chi, mức chi và việc lập, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước của cấp đó bảo đảm và được quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ vào các nội dung Kế hoạch này, Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã, Trưởng các phòng, ban, ngành thị xã; Chủ tịch UBND các phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Định kỳ và đột xuất báo cáo kết quả công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của đơn vị, địa phương về UBND thị xã (qua phòng Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp và UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về phòng Tư pháp để tổng hợp trình UBND thị xã xem xét, xử lý. /.

Nơi nhận:

- Phòng XD&KTVBQPPL (Sở Tư pháp) (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban Pháp chế HĐND thị xã;
- Các phòng, ban, ngành thị xã;
- HĐND-UBND các phường;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Phúc